

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2025/HC-PT

Ngày: 07/5/2025

V/v “*Khiếu kiện hành vi hành chính và yêu cầu bồi thường thiệt hại trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc

Các Thẩm phán: Ông Dư Thành Trung

Ông Nguyễn Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Chi, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: bà Chu Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2024/TLPT-HC ngày 31/12/2024 về việc “*Khiếu kiện hành vi hành chính và yêu cầu bồi thường thiệt hại trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai*”.

Do bản án Hành chính sơ thẩm 01/2024/HC-ST ngày 11/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 10/2025/QĐ-PT ngày 12/02/2025; các Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 48/2025/QĐ-PT ngày 11/3/2025 và số 77/2025/QĐ-PT ngày 09/4/2025 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà **Phan Thị B**, sinh năm 1959; Địa chỉ: Tổ B, thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện bà Phan Thị Bích G:

- Bà Võ Thị Thanh H, sinh năm 2002. Địa chỉ thường trú: 87 thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

- Bà Lưu Thị T, sinh năm 2002. Địa chỉ thường trú: thôn Đ, xã Đ, huyện T,

tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

- Bà Hồ Thị Á, sinh năm 1999. Địa chỉ thường trú: xóm P, xã H, huyện T, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Bà Lê Thị T1, sinh năm 1999. Địa chỉ thường trú: Xóm A, thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định. Vắng mặt.

- Bà Lục Thị Hoàng U, sinh năm 2002. Địa chỉ thường trú: thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- Bà Trương Hiền M, sinh năm 2002. Địa chỉ thường trú: Số nhà B K B, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 2000. Địa chỉ thường trú: Xóm X, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Minh T2, sinh năm 1983. Địa chỉ: Số nhà A đường T, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Là những người đại diện theo ủy quyền của bà B (Văn bản ủy quyền ngày 23/12/2024).

2. Người bị kiện: Chủ tịch UBND xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Quang T3, chức vụ: Chủ tịch. Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- **Ban Q.** Địa chỉ: Thôn F, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo pháp luật: ông Vương Anh D, chức vụ: Phó Trưởng Ban phụ trách Ban Q. Vắng mặt.

- **Hạt Kiểm lâm huyện Đ.** Địa chỉ: Lô I đường H, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Văn T4, chức vụ: Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm huyện Đ. Vắng mặt.

Người kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

Người kháng cáo: Bà Phan Thị B là người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện ngày 20/08/2023, đơn khởi kiện bổ sung ngày 13/05/2024 và quá trình tham gia tố tụng người khởi kiện bà Phan Thị B trình bày:*

Vào lúc 08h30 ngày 14/09/2023, tại khu vực được cho là có tọa độ tâm 572036-1304586 thuộc khoảnh 4 tiểu khu B, ông Nguyễn Tấn M1 (Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND xã H), ông Phan Văn L (Chức vụ: Cán bộ địa chính UBND xã H) thực hiện hành vi cưỡng chế tháo dỡ các tài sản của bà Phan Thị Bích . Tài sản bị tháo dỡ bao gồm: Một căn chòi lợp tôn, kết cấu khung gỗ, vách tôn, diện tích 5m² (2m x 2,5m) mà bà B dùng để cất giữ phân, tro cùng các nông cụ. Ước tính giá trị thiệt hại lên đến 100.000.000 đồng bao gồm: chi phí vật tư xây dựng căn chòi, chi phí nhân công xây dựng cùng giá trị tài sản được cất giữ trong căn chòi.

Sau khi thực hiện tháo dỡ, đoàn cưỡng chế không thực hiện việc trao trả cho bà Phan Thị Bích C tài sản bị cưỡng chế nói trên mà vứt bỏ tại hiện trường. Hiện nay, toàn bộ các tài sản này (vật tư sắt, thép, tole làm căn chòi cùng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, nông cụ, máy cày cầm tay cất trong chòi...) đều đã bị thất lạc, không có khả năng tìm lại. Trong quá trình thực hiện cưỡng chế thì Đ cưỡng chế do Chủ tịch UBND xã H thành lập không xuất trình được giấy tờ, văn bản gì.

Do đó bà B khởi kiện yêu cầu TAND huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng giải quyết:

- Tuyên hành vi cưỡng chế vào ngày 14/09/2023 của Chủ tịch UBND xã H là hành vi trái pháp luật.

- Buộc Chủ tịch UBND xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng bồi thường thiệt hại cho bà Phan Thị B số tiền 100.000.000 đồng.

** Theo bản tự khai của người bị kiện Chủ tịch UBND xã H trình bày:*

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND huyện Đ về tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng (sau đây viết tắt là BVR) trên địa bàn huyện.

Theo báo cáo của đội chuyên trách BVR số 01 cùng Ban lâm nghiệp xã kiểm tra, tuần tra công tác quản lý BVR, phát hiện tại vị trí có tọa độ tâm lô X: 572006-Y; 1304581 thuộc khoảnh 4 tiểu khu B xã H có 01 công trình nhà tiền chế dựng trái phép trên đất lâm nghiệp, diện tích 5m², kết cấu khung gỗ, mái lợp tôn, vách tôn, cao khoảng 2,5m, nền đất. Tại thời điểm kiểm tra chưa phát hiện được chủ công trình xây dựng.

Căn cứ quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 04/4/2019 của UBND tỉnh L điều chỉnh phạm vi, ranh giới, diện tích đất lâm nghiệp và cơ cấu 03 loại rừng giao cho Ban Q quản lý và giấy chứng nhận QSD đất số CS 169405 cấp ngày 04/02/2020 của Sở TN&MT tỉnh L cấp cho Ban Q quản lý. Toàn bộ diện tích trên nằm trong phạm vi, ranh giới, diện tích nhà nước giao cho Ban Q quản lý (viết tắt là B1).

Sau khi phát hiện việc lấn chiếm, xây dựng công trình trái phép tại vị trí trên, B1 đã có thông báo số 25/TB-BQLR ngày 07/6/2023 về việc yêu cầu trong thời gian kể từ ngày 07/6/2023 đến hết ngày 12/6/2023 ai là chủ của công trình

trên đến liên hệ với cơ quan chức năng để giải quyết theo quy định. Sau khi hết thời gian thông báo vẫn không có hộ dân nào đến để liên hệ làm việc, xử lý nội dung trên theo quy định. B1 đã xây dựng kế hoạch liên tịch số 14/KHLT-UBND-BQLR giữa B1 và UBND xã H về việc tháo dỡ các công trình xây dựng, nhổ bỏ các loại cây trồng trái phép trên đất lâm nghiệp và tổ chức trồng rừng tại tiểu khu B, xã H.

Ngày 14/9/2023 B1 đã phối hợp với UBND xã tổ chức giải tỏa công trình dựng trái phép trên đất lâm nghiệp theo kế hoạch số 14/KHLT-UBND-BQLR của BQLRPH Đại Ninh, do B1 chủ trì.

Bà Phan Thị B khởi kiện đề nghị tuyên hành vi cưỡng chế vào ngày 14/9/2023 của Chủ tịch UBND xã H là trái pháp luật là không đúng vì lý do:

- Đất là do BQLRPH Đại Ninh quản lý, việc vi phạm trên đất lâm nghiệp là do B1 chủ trì, thông báo, xây dựng kế hoạch giải tỏa và phối hợp cùng với UBND xã H để đảm bảo an ninh trật tự.

- Trước khi giải tỏa B1 là đơn vị chủ quản, đã có thông báo nhưng không có người đứng ra nhận. Sau đó BQLRPH Đại Ninh mới xây dựng kế hoạch phối hợp giải tỏa và thực hiện giải tỏa theo đúng nội dung kế hoạch.

- Việc tổ chức giải tỏa trên theo kế hoạch liên tịch của B1 chủ trì và chỉ giải tỏa trong phạm vi BQLRPH Đại Ninh quản lý, không thuộc đất của bà B. UBND xã chỉ phối hợp nhằm đảm bảo an ninh trật tự trong quá trình thực hiện.

- Tại thời điểm giải tỏa bà B có chứng kiến và không có gây cản trở gì.

Đối với nội dung bà Phan Thị B khởi kiện, đề nghị buộc Chủ tịch UBND xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng bồi thường thiệt hại cho bà B số tiền 100.000.000 đồng, người bị kiện có ý kiến như sau:

Căn chòi 5m² được lắp dựng trái phép trên đất lâm nghiệp thuộc phần do BQLRPH Đại Ninh quản lý. Việc lắp dựng chòi tôn của bà Phan Thị Bích K chưa có sự thống nhất của BQLRPH Đại Ninh là sai với quy định của pháp luật. Việc tháo dỡ căn chòi tạm dựa trên kế hoạch liên tịch số 14 KHLT - UBND - BQLR do B1 xây dựng UBND xã Hiệp Thạnh với chức năng tham gia phối hợp vì vậy bà Phan Thị B yêu cầu tuyên hành vi cưỡng chế vào ngày 14/09/2023 của Chủ tịch UBND xã H là không có cơ sở.

Khi thực hiện việc giải tỏa căn chòi tạm có diện tích 5m², kết cấu khung gỗ, mái lợp tôn, vách tôn, cao khoảng 2.5m nền đất. Tại thời điểm giải tỏa phía trong chòi tạm không có bất kỳ phương tiện, máy móc, nông cụ hoặc bất kỳ tài sản nào khác.

Sau khi tháo dỡ chòi tạm đoàn đã di chuyển và sắp xếp ngăn nắp các cột gỗ và tấm tôn theo vị trí không gây hư hại cho cột gỗ cũng như mái tôn và để tại hiện trường. UBND xã H không thu giữ bất kỳ tài sản nào khác có liên quan đến công trình vi phạm hoặc tài sản nào ở phía trong và ngoài chòi tạm.

Việc bà Phan Thị B yêu cầu Chủ tịch UBND xã H bồi thường thiệt hại cho bà B số tiền là 100.000.000 đồng là không có cơ sở.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ban Q trình bày:*

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh L, UBND huyện Đ về việc tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm Luật Lâm nghiệp, Luật Đất đai trên địa bàn quản lý.

Ngày 07/6/2023, B1 đã phối hợp với UBND xã H và Hạt kiểm lâm Đ tuần tra, kiểm tra rừng. Trong quá trình tuần tra, kiểm tra rừng phát hiện tại vị trí có tọa độ tâm lô VN2000: X=572006; Y=1304581 thuộc khoảnh 4 tiểu khu B xã H có 01 công trình nhà tiền chế dựng trái phép trên đất lâm nghiệp, diện tích 5m², kết cấu khung gỗ, mái lợp tôn, vách tôn, cao khoảng 2,5m, nền đất. Tại thời điểm kiểm tra chưa phát hiện được chủ công trình xây dựng.

Căn cứ Quyết định số 2016/QĐ-UBND ngày 09/10/2018 của UBND tỉnh L về việc phê duyệt kết quả điều chỉnh quy hoạch đất sản xuất lâm nghiệp và cơ cấu 03 loại rừng tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2016-2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 503/QĐ-UBND ngày 08/3/2021 của UBND tỉnh L về việc điều chỉnh, bổ sung khoản 3 Điều 1 Quyết định số 2016/QĐ-UBND ngày 09/10/2018 Chủ tịch UBND tỉnh L: Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 04/4/2019 của UBND tỉnh L điều chỉnh phạm vi, ranh giới, diện tích đất lâm nghiệp và cơ cấu 03 loại rừng giao Ban quản lý rừng phòng hộ Đại Ninh quản lý thì toàn bộ diện tích dựng nhà tiền chế trên nằm trong phạm vi, ranh giới, diện tích nhà nước giao cho Ban Q1 quản lý.

Sau khi phát hiện việc lấn chiếm, dựng công trình trái phép tại vị trí trên, Ban Q đã có thông báo số 25/TB-BQLR ngày 07/6/2023 về việc yêu cầu trong thời gian kể từ ngày 07/6/2023 đến hết ngày 12/6/2023, ai là chủ của công trình trên đến liên hệ với Ban Q để giải quyết theo quy định. Quá thời gian trên, hộ dân không tự tháo dỡ, di dời công trình trên, BQLRPH Đại Ninh phối hợp với UBND xã H và các ban ngành có liên quan lập hồ sơ để xử lý và tháo dỡ công trình theo quy định.

Sau khi hết thời gian thông báo vẫn không có hộ dân nào đến để liên hệ làm việc, xử lý nội dung trên theo quy định.

Thực hiện công tác phối hợp xử lý vật kiến trúc, cây trồng trái phép trên đất lâm nghiệp mới phát sinh, ngày 11/9/2023 B1 phối hợp UBND xã H đã xây dựng Kế hoạch liên tịch số 14/KHLT-UBND-BQLR về việc tháo dỡ các công trình xây dựng, nhổ bỏ các loại cây trồng trái phép trên đất lâm nghiệp và tổ chức trồng rừng tại tiểu khu B, xã H.

Cơ sở việc lập Kế hoạch liên tịch số 14/KHLT-UBND-BQLR theo Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 27/6/2023 của UBND xã H về việc thành lập Tổ xử lý vật kiến trúc, cây trồng trái phép trên đất lâm nghiệp mới phát sinh trên địa bàn xã H.

Ngày 14/9/2023, B1 đã phối hợp với UBND xã H tổ chức giải tỏa công trình dựng trái phép trên đất lâm nghiệp theo kế hoạch số 14/KHLT-UBND-BQLR trên. Toàn bộ vật liệu dựng nhà sau khi tháo dỡ xong được sắp xếp để tại hiện trường và không gây hư hại.

Đối với nội dung bà Phan Thị B có đơn khởi kiện đề nghị chủ tịch UBND xã H bồi thường thiệt hại cho bà Phan Thị B số tiền 100.000.000 đồng, Ban Q có ý kiến như sau:

Vị trí dựng chòi diện tích 5m² có tọa độ tâm lô VN2000: X=572006; Y=1304581 thuộc khoảnh 4 tiểu khu B xã H, toàn bộ diện tích tuộc đất lâm nghiệp do Ban Q quản lý và đã được cấp Giấy chứng nhận QSDĐ số CS 169405 cấp ngày 04/2/2020 của Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh L cấp cho Ban Q. Việc bà Phan Thị B lấn chiếm đất lâm nghiệp, dựng nhà trái phép trên đất lâm nghiệp là sai với quy định của pháp luật.

Trước khi giải tỏa, B1 là đơn vị chủ quản, đã có Thông báo 25/TB-BQLR ngày 07/6/2023, nhưng không có người đứng ra nhận. Tại thời điểm đoàn tổ chức giải tỏa, bà Phan Thị B có chứng kiến, không gây cản trở và không nhận nhà tiền chế trên là của bà dựng.

Việc bà B khởi kiện đề nghị chủ tịch UBND xã H bồi thường thiệt hại cho bà B số tiền 100.000.000 đồng là không có cơ sở.

** Người đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hạt Kiểm lâm Đ trình bày:*

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Kiểm lâm cấp huyện được quy định cụ thể trong Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017 và Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01/01/2019 về lực lượng Kiểm lâm và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng: Là lực lượng chuyên trách về PCCCR, đảm bảo thi hành pháp luật về Lâm nghiệp trên địa bàn huyện.

Thời điểm BQLR và UBND xã H kiểm tra phát hiện diện tích đất rừng bị lấn chiếm và xây dựng chòi trái phép chưa xác định đối tượng vi phạm. Nay theo nội dung khởi kiện của bà Phan Thị B đến Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng đã xác định được đối tượng lấn chiếm đất rừng và xây dựng công trình chòi trái phép là bà Phan Thị Bích . Do vậy đại diện Hạt kiểm lâm đề nghị Ban QLRPH Đại Ninh và UBND xã H lập hồ sơ xử lý hành vi chiếm đất rừng và xây dựng công trình trái phép trên đất rừng theo quy định hiện hành.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2024/HC-ST ngày 11/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng đã tuyên xử:

“Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện hành vi hành chính và yêu cầu bồi thường thiệt hại do cưỡng chế tháo dỡ công trình xây dựng trái phép của người khởi kiện bà Phan Thị B, về việc:

+ Tuyên hành vi cưỡng chế vào ngày 14/09/2023 của Chủ tịch UBND xã H là hành vi trái pháp luật;

+Buộc Chủ tịch UBND xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng bồi thường thiệt hại cho bà Phan Thị B số tiền 100.000.000đ.

Vì không có căn cứ pháp luật.”

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 25/9/2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKS-HC, kháng nghị toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm số 01/2024/HC-ST ngày 11/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử vụ án theo hướng hủy bản án hành chính sơ thẩm.

Ngày 26/9/2024, người khởi kiện bà Phan Thị B có đơn kháng cáo không đồng ý với bản án sơ thẩm, yêu cầu hủy toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Phía người khởi kiện vẫn giữ nguyên kháng cáo, đề nghị huỷ bản án sơ thẩm.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa, phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử phúc thẩm; việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự đúng quy định của Luật tố tụng hành chính. Đồng thời giữ nguyên kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng và bổ sung nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm nhận định trong bản án sơ thẩm người khởi kiện đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, trường hợp này phải đình chỉ vụ án nhưng cấp sơ thẩm vẫn đưa vụ án ra xét xử là vi phạm tố tụng; do đó đề nghị huỷ bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1]. Về tố tụng: Những người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện bà Phan Thị B là bà Võ Thị Thanh H, bà Lưu Thị T, bà Lê Thị T1, bà Trương Hiền M, bà Nguyễn Thị N; người bị kiện và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên căn cứ Điều 225 Luật Tố tụng hành chính, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về đơn kháng cáo, quyết định kháng nghị: Đơn kháng cáo của người khởi kiện làm trong hạn luật định và hợp lệ; Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng trong thời hạn luật định và đúng thẩm quyền nên được cấp phúc thẩm xem xét theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

[3]. Tòa án cấp sơ thẩm xác định đối tượng khởi kiện; thẩm quyền giải quyết vụ án và thời hiệu khởi kiện là đúng quy định tại khoản 1 Điều 30; khoản 3 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật tổ tụng hành chính.

[4]. Xét quá trình tố tụng tại Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng thấy rằng:

[4.1]. Ngày 09/8/2024 Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXXST-HC để xét xử vụ án vào ngày 20/8/2024.

Tuy nhiên, ngày 14/8/2024 người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện bà Phan Thị B là ông Nguyễn Minh T2 có đơn xin hoãn phiên tòa. Do đó, ngày 20/8/2024 Tòa án cấp sơ thẩm đã ban hành Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2024/QĐST-HC và xác định đưa vụ án ra xét xử lại vào ngày 30/8/2024.

Ngày 20/8/2024 bà B có Văn bản uỷ quyền gửi Tòa án về việc uỷ quyền thêm các ông bà gồm: bà Hồ Thị Á, bà Võ Thị Thanh H, bà Trương Hiền M, bà Lục Thị Hoàng U, bà Lưu Thị T, bà Nguyễn Thị N, ông Ngô Danh C1 và ông Trần Thái L1 đại diện bà B tham gia tố tụng trong vụ án tại tòa án nhân dân các cấp theo Giấy uỷ quyền ngày 15/8/2024.

[4.2]. Ngày 30/8/2024, Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng ban hành Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 09/2024/QĐST-HC với lý do cần triệu tập những người được bà B uỷ quyền bổ sung nêu trên tham gia phiên tòa và xác định thời gian mở lại phiên tòa là vào ngày 11/9/2024.

[4.3]. Theo hồ sơ vụ án thể hiện, tại Biên bản giao nhận văn bản tố tụng ngày 04/9/2024, Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng đã tổng đạt trực tiếp Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 09/2024/QĐST-HC ngày 30/8/2024 nêu trên cho bà B và bà B cam đoan sẽ giao Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 09 này cho các đại diện theo uỷ quyền của bà.

Khoản 5 Điều 60 của Luật Tổ tụng hành chính quy định: “*Người đại diện theo uỷ quyền trong tố tụng hành chính thực hiện các quyền, nghĩa vụ tố tụng hành chính của người uỷ quyền*”.

Khoản 1 và khoản 4 Điều 106 Luật Tổ tụng hành chính quy định:

“1. Người được cấp, tổng đạt hoặc thông báo là cá nhân thì văn bản tố tụng phải được giao trực tiếp cho họ.

.....

4. Trường hợp người được cấp, tổng đạt hoặc thông báo vắng mặt thì người thực hiện việc cấp, tổng đạt hoặc thông báo giao cho người thân thích có đủ năng lực hành vi dân sự, cùng nơi cư trú với họ hoặc tổ trưởng tổ dân phố để thực hiện việc ký nhận và yêu cầu người này cam kết giao lại tận tay ngay cho người được cấp, tổng đạt hoặc thông báo”.

Trong vụ án này bà B đã uỷ quyền cho các đại diện theo uỷ quyền thay bà tham gia tố tụng nên Tòa án cấp sơ thẩm cần phải tổng đạt văn bản tố tụng cho

những người đại diện hợp pháp của bà B. Tuy nhiên, Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng lại tổng đạt Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 09/2024/QĐST-HC ngày 30/8/2024 cho bà B và việc bà B cam kết giao Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 09 này cho những người đại diện theo uỷ quyền của bà là không đúng quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 106 Luật Tổ tụng hành chính.

Do đó, việc tổng đạt Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 09/2024/QĐST-HC ngày 30/8/2024 cho phía người khởi kiện là không hợp lệ theo quy định của Luật Tổ tụng hành chính.

Khoản 1 Điều 158 Luật Tổ tụng hành chính quy định Tòa án chỉ tiến hành xét xử vắng mặt người khởi kiện và người đại diện của họ tại phiên tòa trong trường hợp họ có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay, bà B trình bày do bận nhiều việc nên bà đã không giao Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 09/2024/QĐST-HC ngày 30/8/2024 cho những người đại diện theo uỷ quyền của mình .

Như vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm vẫn tiến hành xét xử vụ án trong khi chưa tổng đạt hợp lệ Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 09/2024/QĐST-HC ngày 30/8/2024 cho những người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện và họ cũng không có mặt tham gia phiên tòa ngày 11/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng; trong khi đó những người này cũng không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt là vi phạm thủ tục tố tụng, ảnh hưởng quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện.

Ngoài ra, tại Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2024/HC-ST ngày 11/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng đã ghi tại phiên tòa người khởi kiện và những người đại diện theo uỷ quyền đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Đây không phải là phiên tòa lần thứ nhất nên lẽ ra trường hợp này Hội đồng xét xử phải đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 143 và điểm a khoản 2 Điều 157 của Luật Tổ tụng hành chính. Tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm vẫn đưa vụ án ra xét xử là không đúng quy định của pháp luật.

Từ những phân tích trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm thủ tục tố tụng về việc cấp, tổng đạt văn bản tố tụng; làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, cấp phúc thẩm không thể khắc phục được nên cần hủy Bản án sơ thẩm số 01/2024/HC-ST ngày 11/9/2024, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng để giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

Do hủy án sơ thẩm nên chưa xem xét đến kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng và kháng cáo của bà Phan Thị B về nội dung giải quyết vụ án.

[5] Về án phí: Do hủy án nên bà B không phải chịu án phí Hành chính phúc thẩm. Án phí Hành chính sơ thẩm sẽ được xem xét khi cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của bà Phan Thị B và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng.

Tuyên xử:

1. Hủy toàn bộ Bản án Hành chính sơ thẩm số 01/2024/HC-ST ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng về việc “*Khiếu kiện hành vi hành chính và yêu cầu bồi thường thiệt hại trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai*” giữa người khởi kiện bà Phan Thị B và người bị kiện Chủ tịch UBND xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung.

2. Về án phí: Bà Phan Thị B không phải chịu án phí Hành chính phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND huyện Đức Trọng;
- Chi cục THADS huyện Đức Trọng;
- Các đương sự;
- Lưu: lưu trữ, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc